TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PLEIKU** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2019/HSST
Ngày 31-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Vũ Đình Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Thanh Cường

2. Bà Nguyễn Thị Phi Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Đào Anh T - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Văn L, sinh ngày 10 tháng 5 năm 1985 tại B Định. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Bình Địnhh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: V Nam; con ông: Lê Văn Th (Đã chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1941; có vợ là: Chị Đỗ Thị Ph sinh năm 1986 và có 02 (hai) người con (sinh năm 2007 và năm 2014).

Tiền án; Không;

Tiền sự: 01 (một) (Ngày 03-6-2018 có hành vi gây tổn hại sức khỏe của người khác và bị xử phạt tiền là 2.500.000đồng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 39/QĐ-XPVPHC ngày 05-7-2018 của Trưởng Công an huyện Đăk Pơ, tỉnh Gia Lai).

Bị cáo đầu thú ngày 03-01-2019 và bị tạm giữ từ ngày 03-01-2019 đến ngày 12-01-2019 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cứ trú".

Có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Võ Văn B, sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn 1, xã I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

2. Cháu Lê Trần Nhật D, sinh ngày 27-02-2015. Địa chỉ: Thôn I, xã C, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

Người đại diện hợp pháp của cháu Lê Trần Nhật D: Anh Lê Văn V, sinh

năm 1988 (là cha của cháu D); địa chỉ: Thôn I, xã C, thành phố P, tỉnh Gia Lai và chị Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1988 (là mẹ của cháu D); địa chỉ: 120 đường H, tổ 8, phường S, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Lê Trần Nhật D: Bà Nguyễn Hoàng Thị Kim L là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: 46 đường L, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Thị Ph:

Ông Lê Thanh L2, sinh năm 1947 và bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1960. Cùng địa chỉ: Thôn I, xã C, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- Bị đơn dân sự:

Ông Bùi Văn T, sinh năm 1965. Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh B Định. Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Lê Văn L1, sinh năm 1968. Địa chỉ: Thôn 2, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

2. Chị Lê Thị Y, sinh năm 1991. Địa chỉ: 1202 đường T, Thôn I, xã C, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt

3. Chị Đỗ Thị Ph, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định. Có mặt

- Người làm chứng:

1. Ông Trần Văn B, sinh năm 1960. Địa chỉ: 1188 đường T, Thôn I, xã C, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

2. Anh Bùi Triệu Th, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh B Định. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn L có Giấy phép lái xe ô tô hạng E theo quy định và có Hợp đồng lao động về việc lái xe ô tô biển số 77B-008.29 với ông Bùi Văn T là thành viên Hợp tác xã Vận tải cơ giới đường bộ 2-9 thành phố Q, tỉnh B Định.

Vào khoảng 03 giờ ngày 03-01-2019, L cùng với phụ xe là Bùi Triệu Th điều khiển xe ô tô biển số 77B-008.29 chở khách đi từ bến xe thành phố Quy Nhơn, tỉnh B Định đi tỉnh Đăk Lăk. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, khi đi đến Km1604+300 Quốc lộ 14 thuộc: Thôn Ia Rốc, xã Chư HDrông, thành phố Pleiku,

tỉnh Gia Lai, xe ô tô do L điều khiển lưu thông với tốc độ khoảng 70-80 Km/h (theo lời khai của L) thì L quay sang phải nói chuyện với 01 người khách (không rõ họ tên, địa chỉ), khi L quay lại để quan sát phía trước thì thấy xe mô tô biển số 81L1-038... do ông Võ Văn B điều khiển từ bên phải cùng hướng lưu thông của xe ô tô biển số 77B-008... để quay đầu xe mô tô đi về hướng thành phố P. Thấy vậy, L đạp phanh chân để giảm tốc độ và điều khiển xe chuyển hướng sang phải, nhưng do khoảng cách quá gần nên xe ô tô biển số 77B-008... của L diều khiển tông vào xe mô tô biển số 81L1-038... của ông B điều khiển. Sau đó, xe ô tô do L điều khiển lao lên vỉa hè bên phải theo hướng lưu thông của xe và tông vào xe mô tô biển số 81B1-086... do chị Lê Thị Ph chở cháu Lê Trần Nhật D đang dừng trên lề đường.

Hậu quả: Chị Ph chết ngay tại chỗ; cháu D được đưa đi cấp cứu tại: Bệnh viện Y dược Hoàng Anh Gia Lai; anh B được đưa đi cấp cứu tại: Trung tâm y tế thành phố P; xe môt tô biển số: 81L1-038-... và xe môt tô biển số: 81B1-806-... bị hư hỏng do tai nạn giao thông; xe ô tô biển số 77B-008... bị hư hỏng do người dân bức xúc đập phá.

Đến 13 giờ 05 phút cùng ngày, L đến Công an thành phố Pleiku đầu thú. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku tổ chức khám nghiệm hiện trường và khám nghiệm tử thi Lê Thị Phh.

Tại Bản kết luận giám định Pháp y tử thi số: 122 ngày 07-01-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận nguyên nhân Lê Thị Ph chết là do: "*Chấn thương sọ não*".

Anh Võ Văn B và cháu Lê Trần Nhật D bị thương tích nhẹ. Anh B và anh Lê Văn V là người đại diện hợp pháp của cháu D đã từ chối giám định thương tích.

Tại Kết luận giám định tư pháp ngày 11-01-2019 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Gia Lai, kết luận: *"Xe ô tô biển số 77B-008... trong thời gian giám định có hệ thống phanh chân, hệ thống lái, hệ thống treo, lốp có đầy đủ, đảm bảo an toàn kỹ thuật; hệ thống phanh tay: dây cáp dẫn động phanh phía sau bên phải không có (trừ các chi tiết hư hỏng do tai nạn giao thông gây ra)."*

Tại Kết luận định giá tài sản số: 33/KL-HĐĐG ngày 31-01-2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự - UBND thành phố P kết luận:

- Xe môt tô biển số: 81L1-038-..., nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, sơn màu: Vàng đen có giá trị thiệt hại là: 3.150.000 đồng.

- Xe môt tô biển số: 81B1-806-..., nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, sơn màu: Đỏ có giá trị thiệt hại là: 1.600.000đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 53/KL-HĐĐG ngày 31-01-2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự - UBND thành phố P kết luận trị giá thiệt hại của xe ô tô biển số: 77B-008..., nhãn hiệu FORD, loại xe: TRANSITJX6582TM3,

đăng ký lần đầu ngày 24/6/2014 gồm:

- 01 (một) Kính chắn gió phía trước là loại kính hạt lựu, hư hỏng hoàn toàn trong diện (117x82)cm, loại kính giảm tốc hai lớp có giá trị thiệt hại là: 1.500.000đồng.

- 01 (một) Kính cửa trước bên phải bị vỡ hoàn toàn diện (90x60)cm kính dày 03mm có giá trị thiệt hại là: 700.000đồng.

- 01 (một) Kính cửa xe phía sau bên phải bị vỡ hoàn toàn trong diện (48x55)cm loại kính hạt lựu, dày 03mm có giá trị thiệt hại là: 500.000đồng.

- 01 (một) Kính hông xe phía sau bên phải bị vỡ trong diện (138x59)cm, loại kính hạt lựu dày 03mm có giá trị thiệt hại là: 1.000.000đồng.

- 01 (một) Kính sau loại kính hạt lựu dày 03mm 02 tấm bị vỡ hoàn toàn, mỗi tấm diện (74x64)cm có giá trị thiệt hại là: 1.600.000đồng/02 tấm.

- 01 (một) Kính cửa trước bên trái bị vỡ hoàn toàn diện (90x60)cm loại kính hạt lựu, dày 03mm có giá trị thiệt hại là: 800.000đồng.

- 01 (một) Kính cửa xe phía sau bên trái bị vỡ hoàn toàn trong diện (48x110)cm loại kính hạt lựu dày 03mm có giá trị thiệt hại là: 500.000đồng.

Tổng trị giá thiệt hại của xe ô tô là: 6.600.000đồng.

Theo trình bày của người làm chứng là anh Bùi Triệu Th, sau khi xe ô tô biển số 77B-008.... gây tai nạn thì bị một số người dân dùng đá và cây đập phá làm hư hỏng như trên. Tại phiên tòa, anh Th xác nhận không xác định được những người này.

Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra vẫn chưa xác định định được ai là người đã thực hiện hành vi đập phá làm hư hỏng xe ô tô biển số 77B-008....

Xử lý vật chứng:

- Sau khi khám nghiệm dấu vết, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku đã trả lại xe mô tô biển số 81B1-806... cho chị Lê Thị Y; trả chiếc xe ô tô biển số 77B-008.29 cho ông Bùi Văn T và trả chiếc xe mô tô biển số 81L1-038... cho ông Lê Văn L1.

- Đối với giấy phép lái xe hạng E, số 520154010514, mang tên: Lê Văn L do Sở giao thông vận tải tỉnh B Định cấp ngày 24-12-2015 chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về dân sự:

Bị cáo Lê Văn L và chủ xe ô tô biển số 77B-008.... là ông Bùi Văn T đã bồi thường cho gia đình bị hại Lê Thị Ph, cháu Lê Trần Nhật D và chị Lê Thị Y là chủ sở hữu xe mô tô biển số 81B1-806... số tiền tổng cộng 150.000.000đồng; trong đó: Bồi thường cho ông Lê Thanh L2 và bà Huỳnh Thị T số tiền 115.000.000đồng; bồi thường cho chị Lê Thị Y đối với thiệt hại xe mô tô biển số 81B1-806... số tiền là 5.000.000đồng; bồi thường chi phí cấp cứu, điều trị và chăm sóc cháu Lê Trần

Nhật D số tiền là 30.000.000đồng. Ngày 31-01-2019, gia đình bị hại Lê Thị Ph, người đại diện hợp pháp của cháu Lê Trần Nhật D đã viết đơn bãi nại có xác nhận của chính quyền địa phương.

Ông Võ Văn B không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Thị Phh là: Ông Lê Thanh L2 và bà Huỳnh Thị T yêu cầu bị cáo L phải tiếp tục bồi thường số tiền thêm 50.000.000đồng. Bị cáo L đồng ý bồi thường và đã trả được số tiền là 20.000.000đồng và và đề nghị Tòa án ghi nhận việc thỏa thuận bồi thường thiệt hại.

Quá trình điều tra và truy tố và tại phiên tòa: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về: Kết luận giám định pháp y về tử thi; Kết luận giám định tư pháp; kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả khám nghiệm dấu vết trên các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông; kết luận định giá và quyết định xử lý vật chứng nêu trên. Bị cáo Lê Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên.

Bản cáo trạng số: 75/CT-VKS ngày 10-5-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku truy tố bị cáo Lê Văn L về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị hại là ông Võ Văn B, người đại diện hợp pháp của cháu Lê Trần Nhật D; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Lê Văn L1 vắng mặt và không có ý kiến hay yêu cầu gì.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Thị Ph đề nghị Tòa án ghi nhận việc thỏa thuận bồi thường thiệt hại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Lê Thị Y và chị Đỗ Thị Ph, bị đơn dân sự là ông Bùi Văn T không có ý kiến hay yêu cầu bồi thường gì.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Lê Trần Nhật D do bà Nguyễn Hoàng Thị Kim L3 là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai trình bày: Trong giai đoạn điều tra bị cáo L đã bồi thường thiệt hại cho cháu D số tiền 30.000.000đồng và anh Lê Văn V là cha của cháu D đã có đơn từ chối giám định thương tích, không yêu cầu bồi thường thiệt hại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của cháu D vắng mặt và không có yêu cầu gì khác. Vì vậy, bà L3 không có ý kiến gì.

Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Văn L mức án từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù, hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Lê Văn L 01 (một) giấy phép lái xe hạng E, số 520154010514, mang tên: Lê Văn L do Sở giao thông vận tải tỉnh Bình Định cấp ngày 24-12-2015.

- Về dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo Lê Văn L với ông Lê Thanh L2 và bà Huỳnh Thị T.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lê Văn L và người tham gia tố tụng không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Bị cáo Lê Văn L nói lời nói sau cùng: Bị cáo L xin lỗi gia đình của bị hại. Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và thấy rất hối hận. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo hiện rất khó khăn để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Pleiku, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Văn L tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo có tại hồ sơ; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định bị cáo L đã thực hiện hành vi như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 03-01-2019, Lê Văn L điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 77B-008... đến Km 1604+300 Quốc lộ 14 thuộc: Thôn I, xã C, thành phố P, tỉnh Gia Lai thì quay sang phải nói chuyện với 01 người khách trên xe, sau đó L quay lại thì phát hiện thấy phía trước xe mô tô biển số 81L1-038... do ông Võ Văn B điều khiển đi từ bên phải cùng chiều chuyển hướng quay đầu xe đi về hướng thành phố P. Do khoảng cách quá gần, L đạp phanh chân giảm tốc độ và chuyển

hướng sang phải thì xe ô tô biển số 77B-008... của L tông vào xe mô tô biển số 81L1-038.... Sau đó, xe ô tô do L điều khiển lao lên vỉa hè bên phải theo hướng lưu thông và tiếp tục tông vào xe mô tô biển số 81B1-086... do chị Lê Thị Ph chở cháu Lê Trần Nhật D đang dừng trên lề đường.

Hành vi của Lê Văn L điều khiển xe ô tô khách Ford Transit loại xe 16 chỗ ngồi không chú ý quan sát khi lưu thông đến đoạn đường vòng, nơi đường giao nhau nhưng không giảm tốc độ để đảm bảo an toàn dẫn đến vụ tai nạn giao thông nêu trên. Hành vi này của L đã vi phạm quy định tại các Điều 8, Điều 12 Luật Giao thông đường bộ và vi phạm Khoản 1 và 3 Điều 5 của Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31-12-2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

Hành vi của bị cáo là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến hậu quả làm chị Lê Thị Ph bị chết và gây thiệt hại về tài sản đối với xe môt tô biển số: 81L1-038-... là: 3.150.000đồng và xe môt tô biển số: 81B1-806-... là: 1.600.000đồng.

Đối với cháu D và ông B từ chối giám định thương tích nên không có căn cứ xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

Hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ và gây thiệt hại tính mạng, sức khoẻ, tài sản của người khác, không những vậy còn gây tâm lý lo sợ cho mọi người khi tham gia giao thông.

Bị cáo Lê Văn L có giấy phép lái xe hạng E theo quy định nên có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được việc chấp hành các quy định về an toàn giao thông là bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng, tài sản của mình và người khác. Nhưng bị cáo vì chủ quan nên đã không tuân thủ chấp hành quy tắc giao thông nên đã gây ra tai nạn.

Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Lê Văn L đã phạm vào tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Trong vụ án này bị cáo Lê Văn L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau tai nạn, bị cáo đã ra đầu thú, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại do hành vi của mình gây ra số tiền tổng cộng 170.000.000đồng. Bị cáo là lao động chính của gia đình và hoàn cảnh kinh tế của gia đình lâm vào khó khăn; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Lê Văn L có một tiền sự và bị xử phạt tiền về hành vi cố ý gây thương tích. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do lỗi vô ý nhưng nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông hoàn toàn do lỗi của bị cáo; tính chất, mức độ của tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo được cải tạo, giáo dục và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc đến hoàn cảnh gia đình của bị cáo; trong đó bị cáo là lao động chính của gia đình; phải nuôi 02 con nhỏ, mẹ và vợ của bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định; hiện hoàn cảnh kinh tế của gia đình lâm vào khó khăn. Sau tai nạn, bị cáo đã bồi thường thiệt hại số tiền là 150.000.000đồng và đồng ý tiếp tục bồi thường số tiền là 50.000.000đồng cho ông Lê Thanh L2 và bà Huỳnh Thị T và đã trả được số tiền là 20.000.000đồng; so với điều kiện kinh tế gia đình của bị cáo thì đây là một số tiền bồi thường lớn. Bị cáo chủ động đến gặp, động viên và chia buồn với gia đình bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ngoài lần vi phạm pháp luật nêu trên, bị cáo chấp hành tốt quy định của pháp luật; tham gia lực lượng Dân quân tự vệ xã P, huyện T, tỉnh Bình Định thời gian từ năm 2005 đến năm 2010 và đã hoàn thành nhiệm vụ. Do đó, Hội dồng xét xử xét thấy bị cáo đã thực sự ăn năn, hối cải, tự nguyện bồi thường và cố gắng khắc phục hậu quả mà mình đã gây ra. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng và thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về phần dân sự:

Bị hại là ông Võ Văn B, người đại diện hợp pháp của bị hại là cháu Lê Trần Nhật D, bị dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Đối với thỏa thuận của người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Thị Ph và bị cáo L về việc bồi thường số tiền 50.000.000đồng. Bị cáo L đồng ý bồi thường và đã trả được số tiền là 20.000.000đồng. Thoả thuận của các bên là tự nguyện; nội dung thoả thuận không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận việc bồi thường thiệt hại này; bị cáo L phải tiếp tục bồi thường cho ông Lê Thanh L2 và bà Huỳnh Thị T số tiền là 30.000.000đồng.

[9] Về xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku đã trả lại tài sản là xe mô tô biển số 81B1-806... cho chị Lê Thị Y; trả chiếc xe ô tô biển số 77B-008... cho ông Bùi Văn T và trả chiếc xe mô tô biển số 81L1-038... cho ông Lê Văn L1. Việc trả lại tài sản này là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Đối với giấy phép lái xe hạng E, số 520154010..., mang tên: Lê Văn L do Sở giao thông vận tải tỉnh Bình Định cấp ngày 24-12-2015, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề nên cần trả lại cho bị cáo giấy phép này khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[10] Đối với hành vi đập phá, làm hư hỏng xe ô tô biển số 77B-008.... với tổng trị giá thiệt hại về tài sản là: 6.600.000đồng; hành vi này có dấu hiệu của tội cố ý làm hư hỏng tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku vẫn chưa xác định được ai là người đã thực hiện hành vi đập phá, làm hư hỏng xe xe ô tô biển số 77B-008.... Do đó, cần kiến nghị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku tiếp tục xem xét, xử lý vụ việc này.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Về án phí dân sự sơ thẩm: Trước khi mở phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo đã thoả thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại và đề nghị Tòa án ghi nhận việc bồi thường thiệt hại. Vì vậy, bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn L phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Văn L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03-01-2019 đến ngày 12-01-2019.

3. Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 591 Bộ luật dân sự;

Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo Lê Văn L với ông Lê Thanh L2 và bà Huỳnh Thị T cụ thể như sau:

Bị cáo Lê Văn L phải bồi thường cho ông Lê Thanh L2 và bà Huỳnh Thị T số tiền là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), đã bồi thường 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), còn phải bồi thường tiếp 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo Lê Văn L 01 (một) giấy phép lái xe hạng E, số 520154010..., mang tên: Lê Văn L do Sở giao thông vận tải tỉnh Bình Định cấp ngày 24-12-2015.

5. Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Văn L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Lê Trần Nhật D có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Đối với bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại là cháu Lê Trần Nhật D, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp. Pleiku;
- Công an Tp. Pleiku;
- Chi cục THADS Tp. Pleiku;
- Bị cáo, Người bào chữa (nếu có);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Vũ Đình Nguyên